

Số: 19 /2026/QĐST- DS

Ninh Bình, ngày 24 tháng 06 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 06 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2026/TLST - DS ngày 11/5/2026.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:- Công ty Cổ phần J (JUPITER); Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh T – chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Huy M – Chức vụ giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Đinh Trung S –Chuyên viên xử lý nợ;

-Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ: Tòa nhà V, số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Như G – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Pháp lý Tích hợp 2 – khối Thu hồi và xử lý nợ.

Người đại diện theo uỷ quyền lại: ông Lê Văn T1 – Chuyên viên xử lý nợ

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1962 và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm: 1962; Địa chỉ: thôn Dưỡng Hạ, phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về số tiền nợ: Tạm tính đến ngày 16/06/2026, Ông Nguyễn Văn Q và Bà Đỗ Thị Đ còn nợ Công ty J và V1 tổng số tiền là: **1.583.739.220 đồng** (Trong đó: Nợ gốc là 1.240.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 37.666,785 đồng và L quá hạn là

306.072.435 đồng), trong đó:

Buộc Bà Đỗ Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q phải thanh toán cho Công ty cổ phần J tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/06/2026 là: **1.501.452.261 đồng** (Trong đó: *Nợ gốc là 1.178.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 35.783.445 đồng và L quá hạn là 287.668.816 đồng*);

Buộc Bà Đỗ Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q phải thanh toán cho V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/06/2026 là: **82.286.959 đồng** (Trong đó: *Nợ gốc là 62.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.883.340 đồng và L quá hạn là 18.403.619 đồng*).

2.2. Về phương thức trả nợ:

Hạn cuối ngày 01/09/2026, Ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị Đ phải trả cho công ty J và Ngân hàng V1 Tổng số tiền là: **1.583.739.220 đồng** (Trong đó: *Nợ gốc là 1.240.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 37.666,785 đồng và L quá hạn là 306.072.435 đồng*), trong đó:

Buộc Bà Đỗ Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q phải thanh toán cho Công ty cổ phần J tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/06/2026 là: **1.501.452.261 đồng** (Trong đó: *Nợ gốc là 1.178.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 35.783.445 đồng và L quá hạn là 287.668.816 đồng*);

Buộc Bà Đỗ Thị Đ và ông Nguyễn Văn Q phải thanh toán cho V1 tổng số tiền tạm tính đến ngày 16/06/2026 là: **82.286.959 đồng** (Trong đó: *Nợ gốc là 62.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.883.340 đồng và L quá hạn là 18.403.619 đồng*).

Toàn bộ tiền Ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị Đ trả ngân hàng và công ty J sẽ thu vào tiền gốc. Sau khi thu hết tiền gốc mới được thu vào tiền lãi.

Từ ngày 17/06/2026 Ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 10187774 và Khế ước nhận nợ ký ngày 16/05/2024 cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ gốc cho Ngân hàng V1, công ty J.

2.3. Trường hợp Ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị Đ vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nêu trên, Ngân hàng V1 và công ty J có quyền yêu cầu đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp là

1: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 149, tờ bản đồ số 15, tại địa chỉ: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường N, Ninh Bình), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 557666, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 00957 do ủy ban nhân huyện H cấp ngày 21/11/2013.

2: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 150, tờ bản đồ số 15, tại địa chỉ: xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình (nay là phường N, Ninh Bình), theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản

khác gắn liền với đất số BG 539603, Sổ vào sổ cấp GCN: CH 01181 do ủy ban nhân huyện H cấp ngày 03/06/2015. Tài sản bảo đảm đã thế chấp cho V1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 2937111 ngày 28/10/2020; số công chứng: 5415, Quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C chứng nhận ngày 28/10/2020.

2.4. Về tài sản thế chấp: Sau khi Ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị Đ trả xong số tiền phải trả, Ngân hàng V1; công ty J có trách nhiệm giải chấp cho Ông Nguyễn Văn Q và bà Đỗ Thị Đ, toàn bộ các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Ngân hàng V1, Công ty J tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa nên các đương sự phải chịu 50% số án phí phải nộp.

- Ông Nguyễn Văn Q, bà Đỗ Thị Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 1.820.372 đồng, số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001519 ngày 08/5/2026.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần J (JUPITER) số tiền 26.752.241 đồng, số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo giấy thu tiền tạm ứng án phí số 000015600373 ngày 07/05/2026.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
 - VKSND KV1- NB;
 - Đương sự;
 - THADS - TNB
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhân

